

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị Hoàng P**, sinh năm: 1992. Nơi ĐKKHKT: Tổ 45, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng. Tạm trú: Tổ 18, Khu chung cư S2, phòng 501, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Trương Minh T**, sinh năm: 1980. Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Tạm trú: Tổ 18, Khu chung cư S2, phòng 501, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng; Hiện đang điều trị cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bàu Bàng, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Đoàn Thị Hoàng P** và ông **Trương Minh T** (*Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Thị Hoàng P và ông Trương Minh T nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 270 do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/11/2018 không còn giá trị pháp lý*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Hoàng P và ông Trương Minh T thống nhất thuận tình ly hôn;

- Về quan hệ con chung: Bà Đoàn Thị Hoàng P và ông Trương Minh T xác định có 01 con chung là: Đoàn Trương Thiên B, sinh ngày: 21/5/2015. Ly hôn, bà Đoàn Thị Hoàng P và ông Trương Minh T thỏa thuận giao con chung Đoàn Trương Thiên B cho bà Đoàn Thị Hoàng P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Đoàn Trương Thiên Bảo đủ 18 tuổi. Ông Trương Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để làm thủ tục sửa đổi khai sinh cho cháu Đoàn Trương Thiên B theo quy định của pháp luật. Cháu Đoàn Trương Thiên B đã đăng ký khai sinh theo Giấy khai sinh số 330, đăng ký ngày 24/6/2015 tại UBND phường T, quận S, Tp Đà Nẵng.

- Về tài sản chung: Bà Đoàn Thị Hoàng P và ông Trương Minh T xác định không có;

- Về nợ chung: Bà Đoàn Thị Hoàng P và ông Trương Minh T xác định không có;

- Về án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng bà Đoàn Thị Hoàng P và ông Trương Minh T phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà Đoàn Thị Hoàng P tự nguyện chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Đoàn Thị Hoàng P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 0008309 ngày 23/12/2019. Hoàn trả cho bà Đoàn Thị Hoàng P số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM